

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 36 Tống Duy Tân - P. Bắc Sơn - Thành phố Sầm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Văn thư - Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa, SĐT: 02373.823.879

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại bộ phận Văn thư - Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa

Địa chỉ: Bộ phận Văn thư – Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa, số 36 Tống Duy Tân, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, T. Thanh Hóa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 23 tháng 04 năm 2025 đến trước ngày 02 tháng 5 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2025.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết kèm theo phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp: Cung cấp tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: Số 36 đường Tống Duy Tân, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 05 năm 2025

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Bảng giá: Mẫu số 01.

- Bảng đáp ứng yêu cầu mời báo giá: Mẫu số 02.

**Lưu ý:** Nhà thầu gửi file mềm đáp ứng kỹ thuật và tài liệu kỹ thuật đính kèm USB theo báo giá; các hợp đồng tương tự đã thực hiện trong thời gian 12 tháng hoặc Quyết định trúng thầu trong vòng 12 tháng).

Tài liệu kỹ thuật có liên quan (chi tiết theo mục 6. Biểu mẫu số 01).

**Nơi nhận:**

**GIÁM ĐỐC**

- Như K/g;

- Lưu: KD.

**Trịnh Thanh Hải**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ**

**Mẫu số 01**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số        /BG-BV ngày    tháng    năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa)

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế: .....

Báo giá cho các hàng hoá như sau:

| STT | Danh mục trang thiết bị y tế <sup>(1)</sup> | Tên thương mại <sup>(2)</sup> (nếu có) | Ký, mã, nhãn hiệu, model, (nếu có) <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Hãng sản xuất <sup>(5)</sup> | Năm sản xuất <sup>(6)</sup> | Xuất xứ <sup>(7)</sup> | Số lượng <sup>(8)</sup> | Đơn vị tính <sup>(9)</sup> | Đơn giá <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Hàng hóa 1                                  | .....                                  |                                                   |                      |                              |                             |                        |                         |                            |                               |                                  |
| 2   | Hàng hóa 2                                  | .....                                  |                                                   |                      |                              |                             |                        |                         |                            |                               |                                  |
| ... | ...                                         |                                        |                                                   |                      |                              |                             |                        |                         |                            |                               |                                  |

- Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế (VAT), phí theo quy định của pháp luật;
- Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.... ngày kể từ ngày..... tháng .....năm 2025;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Cung cấp tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: Số 36 đường Tổng Duy Tân, P.Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa.
- Thời gian giao hàng dự kiến:  $\leq 90$  ngày.
- Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

6. Các hồ sơ gửi kèm:

- Catalog gốc, tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất tham chiếu đáp ứng kỹ thuật.

- Hồ sơ tính hợp lệ của hàng hóa còn hiệu lực (Giấy phép nhập khẩu (nếu có); Giấy ủy quyền bán hàng đối với các hàng hóa là trang thiết bị y tế; ISO 13485; Chứng chỉ CE hoặc FDA hoặc tương đương đối với thiết bị chính; các giấy tờ hợp pháp khác có liên quan)

7. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

8. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: *[ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]*

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(5), (6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ và Hãng sản xuất của trang thiết bị y tế.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính nêu trong Yêu cầu báo giá

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế (đã bao gồm thuế VAT; bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu là 12 tháng)

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

**Mẫu số 02**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /BG-BV ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa)

**BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /BG-BV ngày tháng năm 2025)

**Tên công ty:**

| STT   | Danh mục (2) | Yêu cầu mời chào giá | Đáp ứng chào giá                                    |                       | Tài liệu tham chiếu (2) | Tự đánh giá (Đạt/Không đạt) (3) |
|-------|--------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|---------------------------------|
|       |              |                      | Xuất xứ (Mã ký hiệu, nước sản xuất, hãng sản xuất ) | Thông số kỹ thuật (1) |                         |                                 |
| 1     | Hàng hóa 1   | .....                |                                                     |                       |                         |                                 |
| 2     | Hàng hóa 2   | .....                |                                                     |                       |                         |                                 |
| ..... | .....        | .....                |                                                     |                       |                         |                                 |

(1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá.

(2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá.

(3) Yêu cầu các đơn vị báo giá cung cấp đầy đủ và đánh giá chính xác các thông số, tính năng kỹ thuật theo mẫu trên.

(4) Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, các đơn vị báo giá có thể giới thiệu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó phải giải trình, chứng minh mặt hàng chào giá có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của Thư chào giá

(5) Các báo giá không có mục Tự đánh giá (3), không cung cấp đủ tài liệu tham chiếu, có thể sẽ không được xem xét.

(6) Đối với các danh mục có 2 cấu hình, có thể chào giá cả 2 mục theo khả năng cung ứng của đơn vị báo giá.

**PHỤ LỤC****BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ**

(Kèm theo Báo giá số /BG-BV ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện  
Phục hồi chức năng Thanh Hóa)

**I. YÊU CẦU CHUNG**

|    |                                                                                                                       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Thiết bị được sản xuất từ năm 2024 trở đi, mới 100%                                                                   |
| 2  | Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485                                                                  |
| 3  | Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng                                                                                   |
| 4  | Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam                                                                              |
| 5  | Thời gian giao hàng: $\leq 90$ ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng                                              |
| 6  | Đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.                                                                       |
| 7  | Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành $\geq 06$ tháng.                                                              |
| 8  | Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật $\leq 24$ giờ kể từ khi nhận được thông báo.                            |
| 9  | Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu $\geq 6$ năm. |
| 10 | Yêu cầu nhà thầu báo giá dịch vụ bảo hành bảo dưỡng, linh phụ kiện thay thế                                           |

## II. YÊU CẦU CỤ THỂ

| STT | Tên sản phẩm        | ĐVT | Yêu cầu cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số lượng |
|-----|---------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Máy áp lực hơi      | Cái | <p>Máy chính: 01 máy</p> <p>Dây nguồn: 01 bộ</p> <p>Túi bọc chân <math>\geq 4</math> khoang (kèm dây dẫn khí đôi): 01 đôi</p> <p>Túi bọc eo <math>\geq 4</math> khoang (kèm dây dẫn khí): 01 bộ</p> <p>Túi bọc tay <math>\geq 4</math> khoang (kèm dây dẫn khí đôi): 01 đôi</p> <p>Bộ rung: 01 bộ</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ</p> | <p><b>Tính năng chung:</b></p> <p>Nguyên tắc hoạt động của máy nén trị liệu là các túi khí tuần hoàn co bóp hay nói cách khác là các túi khí được bơm đầy khí và xả ra, qua trình lặp lại liên tục.</p> <p>1. Thông số kỹ thuật</p> <p>Áp suất nén: 40-200mmHg</p> <p>Kích thước:</p> <p>Tổng chiều dài: <math>\geq 210\text{mm}</math></p> <p>Tổng chiều rộng: <math>\geq 200\text{mm}</math></p> <p>Tổng chiều cao: <math>\geq 125\text{mm}</math></p> <p>Trọng lượng: 3-5kg</p> <p>Có nhiều chương trình (<math>\geq 4</math> chương trình) xoa bóp tích hợp sẵn.</p> | 07       |
| 2   | Nồi nấu parafin 30L | Cái | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân nồi đun: 01 chiếc</li> <li>Làm bằng Inox 304 chuyên dùng trong y tế</li> <li>- Hệ thống cài đặt nhiệt độ: 01 chiếc</li> <li>- Hệ thống cài đặt thời gian: 01 chiếc</li> <li>- Cáp nối đất: 01 chiếc</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul>                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất tiêu thụ của nồi: <math>\leq 3\text{Kw}</math></li> <li>- Công suất nồi khi duy trì nhiệt độ: <math>\leq 1\text{ Kw}</math></li> <li>- Nhiệt độ làm việc: 20 đến 100 độ C;</li> <li>- Thời gian nấu: 60 đến 80 phút</li> <li>- Thời gian làm nguội: 20 đến 35 phút</li> <li>- Cài đặt thời gian nấu: 0 đến 99 giờ</li> <li>- Kích thước tổng thể của nồi:</li> <li>Dài <math>\geq 600\text{ mm}</math></li> <li>Rộng <math>\geq 400\text{ mm}</math></li> <li>Cao <math>\geq 500\text{ mm}</math>.</li> </ul>         | 01       |

| STT | Tên sản phẩm                        | ĐVT | Yêu cầu cấu hình                                                                                         | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số lượng |
|-----|-------------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |                                     |     |                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước khoang nấu Paraffin: Dài <math>\geq 500</math> mm<br/>Rộng <math>\geq 300</math> mm<br/>Cao <math>\geq 350</math> mm</li> <li>- Số lượng khay Inox:<br/>Dài <math>\geq 300</math> mm<br/>Rộng <math>\geq 200</math> mm<br/>Sâu <math>\geq 45</math> mm</li> <li>- Nguồn điện: 220V/380V, 50-60 Hz</li> <li>- Thiết bị an toàn: Cảm biến nhiệt độ cắt công suất gia nhiệt khi nhiệt độ trong nồi đạt đến nhiệt độ cài đặt.</li> <li>- Thiết bị an toàn: Cảm biến cắt toàn mạch điện khi nhiệt độ trong nồi đun vượt quá 10% nhiệt độ cài đặt.</li> </ul> |          |
| 3   | Máy xét nghiệm sinh hóa máu tự động | Cái | <p>Máy chính: 01 cái</p> <p>Dây nguồn: 01 bộ</p> <p>Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: <math>\geq 160</math> test/giờ.</li> <li>- Danh mục test: sinh hóa, miễn dịch.</li> <li>- Chế độ phân tích: End point, Two point, Kinetic.</li> <li>- Chương trình: hệ thống mở, do người dùng cài đặt.</li> <li>- Hoàn toàn tự động, truy cập ngẫu nhiên.</li> <li>- Chế độ chạy cấp cứu</li> <li>Khay hóa chất</li> <li>- Vị trí hóa chất: nhiều vị trí (<math>\geq 30</math> vị trí) trong buồng làm lạnh.</li> <li>- Nhiệt độ buồng lạnh: <math>\leq 16^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Thẻ tích hóa chất:</li> </ul>                             | 01       |

| STT | Tên sản phẩm | ĐVT | Yêu cầu cấu hình | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số lượng |
|-----|--------------|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |              |     |                  | <p>R1: 180 ~ 450<math>\mu</math>L, điều chỉnh 1<math>\mu</math>L R2: 30 ~ 250<math>\mu</math>L, điều chỉnh 1<math>\mu</math>L</p> <p>Khay phản ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí phản ứng: <math>\geq 81</math> cuvette, <math>\geq 9</math> cuvette/khay</li> <li>- Thể tích phản ứng: 180 ~ 500<math>\mu</math>L</li> <li>- Nhiệt độ phản ứng: 37°C, <math>\pm 0.2^\circ\text{C}</math></li> <li>- Kim trộn độc lập.</li> <li>- Rửa cuvette (hệ thống rửa tự động): <math>\geq 8</math> bước.</li> </ul> <p>Probe (kim)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia nhiệt cho hóa chất.</li> <li>- Chống va chạm, cảm biến chất mức lỏng, hóa chất tồn.</li> <li>- Tự động rửa bên trong và bên ngoài kim</li> <li>- Đèn: halogen sau mỗi chu kỳ, độ nhiễm chéo <math>\leq 2\%</math>.</li> </ul> <p>Hệ thống quan học và đo lường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ hấp thụ: 0 ~ 3.500Abs <math>\pm 1\%</math></li> <li>- Bước sóng: <math>\geq 8</math> bước sóng từ 320~850 (340, 405, 450, 510, 546, 578, 630, 670nm)</li> <li>- Độ phân giải: 0.0001Abs</li> </ul> <p>Điều kiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn điện: 220V, 50Hz</li> <li>- Nhiệt độ: 0 ~ 40°C, Độ ẩm: <math>\leq 80\%</math></li> <li>- Tiêu hao nước: tối đa 3 lít/giờ.</li> <li>- Kích thước:</li> </ul> |          |

| STT | Tên sản phẩm                     | ĐVT | Yêu cầu cấu hình                                                                          | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số lượng |
|-----|----------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |                                  |     |                                                                                           | Dài $\geq 800\text{mm}$<br>Rộng $\geq 650\text{mm}$<br>Cao $\geq 1000\text{mm}$<br>- Khối lượng: $\leq 150\text{Kg}$<br>- Rửa cuvette (option): hệ thống rửa tự động Khay mẫu<br>- Vị trí mẫu: $\geq 40$ vị trí.<br>- Thẻ tích mẫu: $3 \sim 100 \mu\text{L}$ , điều chỉnh $0.5\mu\text{L}$<br>- Vị trí bất kỳ cho Standard và QC                                                                                                                                                                                                                                   |          |
| 4   | Máy phân tích sinh hoá nước tiểu | Cái | Máy chính: 01 cái<br>Dây nguồn: 01 bộ<br>Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ | -Phương pháp phân tích: Phản xạ quang học<br>-Thông số: Urobilinogen, Glucose, Protein, Ketone, pH, Blood, SG, Nitrite, Bilirubin, Leukocytes, Ascorbic Acid, Microalbumin & Creatinine<br>-Lưu trữ dữ liệu: $\geq 100,000$ test<br>-Kích thước:<br>Dài $\geq 250\text{mm}$<br>Rộng $\geq 250\text{mm}$<br>Cao $\geq 170\text{mm}$<br>-Máy in: Máy in tích hợp bên trong máy<br>-Máy đọc Barcode: Kết nối ngoài<br>- Công suất: $\geq 200$ mẫu/giờ.<br>- Có thể lưu trữ kết quả và dữ liệu màu trong máy tính<br>- Xem lại kết quả xét nghiệm trong cơ sở dữ liệu. | 01       |

| STT | Tên sản phẩm                | ĐVT | Yêu cầu cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số lượng |
|-----|-----------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |                             |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể nâng cấp hệ điều hành qua USB.</li> <li>- Có thể lựa chọn kết hợp từ 1 đến 12 thông số.</li> <li>- Cảnh báo khi kết quả bất thường: - Có thể điều chỉnh điện áp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |
| 5   | Máy siêu âm điều trị đa tần | Cái | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái</li> <li>- Cấp nguồn : 01 cái</li> <li>- Lọ gel siêu âm: 01 lọ</li> <li>- Đầu dò 1MHz, 5cm<sup>2</sup> : 1 cái</li> <li>- Đầu dò 3MHz, 5cm<sup>2</sup> : 01 cái</li> <li>- Thẻ nhớ: 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng anh / Việt: 01 bộ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn điện sử dụng: 230 Vac, 50-60Hz, <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Công suất: 65 VA</li> <li>- Màn hình hiển thị LCD: Cảm ứng, màu, 6" và mã hóa</li> <li>- Lập trình thời gian điều trị: Lên đến 60 phút</li> <li>- Thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn EU: II B</li> <li>- Tần số siêu âm: 1 MHz và 3 MHz <math>\pm 15\%</math></li> <li>- Điều chỉnh chu kỳ làm việc: 10% - 100%</li> <li>- Dải tần số hoạt động: (10 - 100) Hz</li> <li>- Cường độ liên tục cực đại: 2 W / cm<sup>2</sup> <math>\pm 20\%</math></li> <li>- Cường độ xung cực đại: 3 W / cm<sup>2</sup> <math>\pm 20\%</math></li> <li>- Kênh đầu ra: 01</li> <li>- Lưu trữ các giao thức: có sẵn</li> <li>- Giao thức có thể lưu trữ trong thẻ thông minh: 200</li> <li>- Giao thức có thể lưu trữ trong bộ nhớ người dùng: 200</li> <li>- Kích thước:<br/>Rộng <math>\geq 30\text{cm}</math><br/>Cao <math>\geq 30\text{cm}</math><br/>Sâu: <math>\geq 10\text{ cm}</math></li> </ul> | 03       |

| STT | Tên sản phẩm  | ĐVT | Yêu cầu cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số lượng |
|-----|---------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |               |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọng lượng: <math>\geq 4</math> Kg</li> <li>-Đầu dò đa tần số không thấm nước</li> <li>-Đầu dò tự hiệu chuẩn với hệ thống lưu trữ nội bộ tần số làm việc.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |
| 6   | Máy điện phân | Cái | <p>Máy chính: 01 cái</p> <p>Cáp nguồn: 1 cái</p> <p>Điện cực cao su điôm: 1 cái</p> <p>Cầu chì 3A/250V: 2 cái</p> <p>Cao su điện cực 4*6: 2 cặp</p> <p>Cáp bệnh nhân RB: 2 cái (02 màu khác nhau)</p> <p>Tấm điện cực 4*6: 2 cặp</p> <p>Đai thắt: 2 đôi</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 quyển</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thông số kích thích điện</li> <li>+ Loại nguồn: Điện áp không đổi (CV)</li> <li>+Thời gian điều trị: 1 – 60 phút &amp; Luôn bật</li> <li>+Giao thức: nhiều chương trình</li> <li>+Chương trình tự do: 1 vị trí bộ nhớ</li> <li>+Các dòng điện: TENS, FAR, FES, DC, IDCR, IDCT</li> <li>+ Phân cực: +,-</li> <li>'-Dòng TENS:</li> <li>+ Biên độ: 160 V (Tải 1K<math>\Omega</math>) /Tần số: 1-250Hz</li> <li>+Độ rộng xung: 40-300<math>\mu</math>S</li> <li>+Chế độ: CM, FM, WM, SD, RND, BST, NORM, RECIP</li> <li>- Dòng FAR:</li> <li>+ Biên độ: 160 V (Tải 1K<math>\Omega</math>) / Tần số: 30-80Hz</li> <li>+Độ rộng xung: 150-400<math>\mu</math>S</li> <li>+ Thời gian giữ: 0.2-60S</li> <li>+ Thời gian nghỉ: 0,2-60S</li> <li>-Dòng FES:</li> <li>+ Biên độ: 160 V (Tải 1K<math>\Omega</math>) / Tần số: 30-80Hz</li> <li>+Độ rộng xung: 150-400<math>\mu</math>S</li> </ul> | 03       |

| STT | Tên sản phẩm | ĐVT | Yêu cầu cấu hình | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số lượng |
|-----|--------------|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |              |     |                  | + Thời gian giữ: 1-60S<br>+ Thời gian nghỉ: 1-60S<br>-Dòng IDC:<br>+ Biên độ: 40 V (Tải 1K $\Omega$ )<br>+IDC: RECT, TRI<br>+ Thời gian giữ: 0.001-3S<br>+ Thời gian nghỉ: 0,002-3S<br>-Dòng DC:<br>+ Biên độ: 40 V (Tải 1K $\Omega$ )<br>-Thông số kỹ thuật<br>+Điện áp nguồn: 100-240VAC/50-60Hz<br>+Cầu chì chính: 3Amp / 250V *2<br>+Cầu chì bên trong: 3Amp /250V *2<br>+Kích thước:<br>Rộng: 250mm<br>Dài: 250 mm<br>Cao: $\geq$ 130mm<br>+Trọng lượng: $\geq$ 1,5kg<br>+Nguồn điện đầu vào (Max): 45-65 VA<br>+ Biên độ (Max): 160V (Tải 1K $\Omega$ )<br>- Có khả năng điều chỉnh 2 kênh độc lập hoặc đồng thời với các dòng điện DC, FES, FAR, TENS, IDCT, IDCR. |          |

| STT | Tên sản phẩm            | ĐVT | Yêu cầu cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cấu hình kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số lượng |
|-----|-------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 7   | Máy điện xung trung tần | Cái | -Máy chính: 01 cái<br>– Dây nguồn: 01 dây<br>– Tấm điện cực to: 01 đôi<br>– Tấm điện cực nhỏ: 01 đôi<br>– Túi nhung: 02 đôi (1 đôi cho điện cực to và 1 đôi cho điện cực nhỏ)<br>– Dây đai: 02 cái<br>– Cầu chì: 02 chiếc<br>– 1 Sách hướng dẫn sử dụng.<br>– Phác đồ điều trị: có tiếng Việt hướng dẫn chi tiết | – Tần số sóng trung tần: 2kHz ~ 6kHz<br>– Tần số sóng thấp tần điều chỉnh: 0 – 150Hz<br>– Cường độ truy xuất lớn nhất: 0 – 100mA<br>– Độ ổn định cường độ truy xuất: $\leq \pm 5\%$<br>– Điện áp nguồn: 220V $\pm$ 22V / 50Hz $\pm$ 1Hz<br>– Công suất truy nhập: $\leq 35\text{VA}$<br>– Phạm vi gia nhiệt tấm bản cực: 38°C – 55°C<br>– Đường truy xuất gia nhiệt: 1 đường<br>– Kích thước:<br>Dài $\geq 30\text{cm}$<br>Cao $\geq 20\text{cm}$<br>Rộng $\geq 10\text{cm}$<br>– Trọng lượng: $\geq 2\text{kg}$<br>- Có nhiều phác đồ điều trị được cài đặt sẵn<br>- Thời gian điều trị sẵn 20 phút/lần, có âm cảnh báo<br>– Dạng sóng truy xuất: sóng vuông, sóng tam giác, sóng xoáy, sóng nhọn<br>– 2 cặp bản cực mỗi cặp 2 tấm với nhiều kích cỡ khác nhau phù hợp với từng vùng trên cơ thể | 10       |